



Working Paper 2026.1.5.8

- Vol. 1, No. 5

## NGHĨA VỤ CÔNG BỐ THÔNG TIN ESG TRONG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỦA DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT THEO PHÁP LUẬT VIỆT NAM

**Phùng Phương Anh<sup>1</sup>, Võ Minh Duy, Trần Thanh Bình**

Sinh viên K63 Luật Thương mại quốc tế - Khoa Luật

*Trường Đại học Ngoại thương, Hà Nội, Việt Nam*

**Đào Xuân Thủy**

Giảng viên khoa Luật

*Trường Đại học Ngoại thương, Hà Nội, Việt Nam*

### Tóm tắt

Trong bối cảnh các chuẩn mực môi trường, xã hội và quản trị (ESG) ngày càng trở thành yếu tố quan trọng đối với thị trường vốn và quản trị công ty hiện đại, nghĩa vụ công bố thông tin ESG của doanh nghiệp niêm yết tại Việt Nam đã bước đầu được thiết lập trong một số văn bản quy phạm pháp luật. Tuy nhiên, việc tồn tại quy định pháp luật không đồng nghĩa với việc khuôn khổ pháp lý về công bố thông tin ESG đã đầy đủ và hiệu quả. Thực tiễn áp dụng cho thấy các yêu cầu công bố thông tin ESG hiện nay vẫn còn mang tính phân tán và thiếu chuẩn hóa. Bài viết này sẽ làm rõ cơ sở pháp lý của nghĩa vụ công bố thông tin ESG, chỉ ra những khoảng trống pháp lý cơ bản, đánh giá mức độ tiệm cận của pháp luật Việt Nam với các chuẩn mực quốc tế về công bố thông tin ESG trong quản trị công ty và đề xuất một số kiến nghị nhằm hoàn thiện khung pháp lý, góp phần nâng cao tính minh bạch và hiệu quả quản trị công ty của doanh nghiệp niêm yết tại Việt Nam.

<sup>1</sup> Tác giả liên hệ, email: [phungphuonganh515@gmail.com](mailto:phungphuonganh515@gmail.com)

**Từ khóa:** ESG; công bố thông tin; quản trị công ty; doanh nghiệp niêm yết; pháp luật Việt Nam.

## **ESG INFORMATION DISCLOSURE OBLIGATIONS IN CORPORATE GOVERNANCE OF LISTED COMPANIES UNDER VIETNAMESE LAW**

### **Abstract**

In the context of environmental, social, and governance (ESG) standards becoming increasingly important to modern capital markets and corporate governance, the obligation of listed companies in Vietnam to disclose ESG information has been initially established through some legal documents. However, the existence of legal regulations does not mean that the legal framework for ESG disclosure is complete and effective. Practical application shows that current ESG disclosure requirements remain fragmented and lack standardization. This article will clarify the legal basis of the obligation to disclose ESG information, point out fundamental legal gaps, assess the degree of alignment of Vietnamese law with international standards on ESG disclosure in corporate governance, and propose some recommendations to improve the legal framework, contributing to enhanced transparency and effectiveness of corporate governance for listed companies in Vietnam.

**Keywords:** ESG; information disclosure; corporate governance; listed companies; Vietnamese law.

---

### **Dẫn nhập**

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và sự phát triển nhanh chóng của thị trường tài chính quốc tế, các doanh nghiệp hiện đang phải đối mặt với nhiều thách thức liên quan đến bảo vệ môi trường, thực hiện trách nhiệm xã hội và nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp. Do đó, bên cạnh báo cáo các thông tin tài chính, việc thực hiện các báo cáo phi tài chính và báo phát triển bền vững (ESG Reporting/Sustainability Reporting) là một nhu cầu tất yếu, khách quan nhằm đánh giá tác động của doanh nghiệp đến xã hội.

Trong hai thập kỷ trở lại đây, khái niệm ESG đã nổi lên như một khuôn khổ toàn diện nhằm đánh giá mức độ phát triển bền vững của doanh nghiệp và hỗ trợ những nhà đầu tư, các tổ chức tài chính dựa vào đó để ra quyết định đầu tư đúng đắn, có trách nhiệm. Trên phạm vi toàn cầu, nhiều bộ tiêu chuẩn và công cụ đánh giá ESG đã được xây dựng theo một cách thống nhất, có hệ thống chỉ số chuẩn hóa nhằm hướng dẫn doanh nghiệp đo lường, quản lý và công bố các thông tin ESG như GRI, SASB,... Tuy nhiên, những công cụ nêu trên không có tính chất bắt buộc về mặt pháp lý mà việc lựa chọn sử dụng mẫu báo cáo hay các tiêu chí báo cáo hoàn toàn phụ thuộc vào ý chí của doanh nghiệp. Vì vậy, nghĩa vụ công bố thông tin ESG cần phải được đặt ra nhằm thúc đẩy các doanh nghiệp thực hiện công tác báo cáo ESG định kỳ và thực hiện trách nhiệm xã hội. Việc quy định nghĩa vụ công bố thông tin ESG giúp

tăng cường tính minh bạch thông tin, nêu cao trách nhiệm giải trình của doanh nghiệp, đồng thời giúp doanh nghiệp nâng cao uy tín và hình ảnh trên thị trường, mở rộng khả năng tiếp cận thị trường vốn trong và ngoài nước, từ đó nâng cao năng lực cạnh tranh trong bối cảnh các tiêu chuẩn phát triển bền vững ngày càng được coi trọng.

Tại Việt Nam, nghĩa vụ công bố thông tin ESG được quy định rải rác tại nhiều văn bản quy phạm pháp luật như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán hay Thông tư 96/2020/TT-BTC. Tuy nhiên, các quy định liên quan đến công bố thông tin ESG đối với doanh nghiệp niêm yết vẫn còn phân tán, thiếu tính hệ thống và chưa thực sự tạo ra cơ chế ràng buộc doanh nghiệp thực hiện.

Xuất phát từ những vấn đề nêu trên, bài viết tập trung phân tích "nghĩa vụ công bố thông tin ESG trong quản trị công ty của doanh nghiệp niêm yết theo pháp luật Việt Nam", làm rõ cơ sở lý luận về ESG, công bố thông tin ESG, đánh giá thực trạng quy định pháp luật Việt Nam hiện hành so sánh với thông lệ và chuẩn mực quốc tế, từ đó chỉ ra những bất cập trong quá trình xác lập nghĩa vụ công bố thông tin phát triển bền vững của doanh nghiệp niêm yết. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số kiến nghị nhằm hoàn thiện khung pháp lý về công bố thông tin ESG, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị công ty và thúc đẩy sự phát triển bền vững của các doanh nghiệp niêm yết tại Việt Nam.

## **1. Cơ sở lý thuyết**

### ***1.1. Khái niệm và vai trò của công bố thông tin ESG***

#### ***1.1.1. Khái niệm ESG và công bố thông tin ESG***

Thuật ngữ ESG viết tắt của Environment (môi trường), Social (xã hội) và Governance (quản trị) xuất phát từ những sáng kiến về phát triển bền vững trong lĩnh vực tài chính quốc tế vào đầu thế kỷ XXI. ESG được hiểu như bộ tiêu chí giúp doanh nghiệp nhận diện, quản lý và công bố các vấn đề môi trường, xã hội và quản trị có khả năng ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh và kỳ vọng của các chủ thể liên quan. Việc kêu gọi các công ty toàn cầu tuân thủ 10 nguyên tắc về nhân quyền, lao động, môi trường và chống tham nhũng trong khuôn khổ UN Global Compact của Tổng Thư ký Liên Hợp Quốc Kofi Annan đã đặt nền móng cho khái niệm ESG. Các sáng kiến như Who Cares Wins (2004) tiếp tục khuyến khích giới đầu tư tích hợp các yếu tố môi trường, xã hội và quản trị vào quyết định đầu tư nhằm hướng dòng vốn vào phát triển bền vững. Đây chính là dấu mốc thuật ngữ ESG lần đầu tiên được giới thiệu và sử dụng. Khái niệm ESG hiện nay bao quát nhiều khía cạnh khác nhau từ biến đổi khí hậu, giảm phát thải, công bằng lao động, đến minh bạch quản trị, đồng thời đề cao tính linh hoạt và khả năng cập nhật trước các vấn đề mới.

Công bố thông tin ESG (ESG disclosure) là việc ban lãnh đạo tổ chức công bố rộng rãi hiệu suất của doanh nghiệp đối với các vấn đề ESG. Theo Corporate Finance Institute, ESG disclosure là một

dạng báo cáo công khai về việc quản lý các rủi ro và cơ hội môi trường, xã hội, quản trị. Công bố này được thực hiện thông qua các báo cáo phát triển bền vững, báo cáo trách nhiệm xã hội doanh nghiệp hoặc các báo cáo tích hợp với nội dung thường bao gồm đánh giá tác động môi trường (phát thải, sử dụng tài nguyên,...), các chính sách xã hội (quyền của người lao động, quan hệ với cộng đồng,...) và hệ thống quản trị (cơ cấu hội đồng quản trị, kiểm soát nội bộ,...). Báo cáo phải minh bạch, có thể so sánh được và trình bày theo các Bộ tiêu chuẩn như GRI (Global Reporting Initiative - Sáng kiến báo cáo toàn cầu), SASB (Sustainability Accounting Standards Board - Hội đồng Tiêu chuẩn Kế toán bền vững), ISSB (International Sustainability Standards Board - Hội đồng Chuẩn mực báo cáo bền vững quốc tế) hoặc TCFD (Task Force on Climate-related Financial Disclosures - Lực lượng Chuyên trách các Báo cáo Tài chính liên quan đến Khí hậu)... Việc tiêu chuẩn hóa đảm bảo dữ liệu có tính nhất quán từ đó giúp được các nhà đầu tư, cơ quan quản lý có thể so sánh giữa các tổ chức, giữa các ngành và sử dụng hiệu quả.

### *1.1.2. Vai trò của công bố ESG trong quản trị công ty*

Công bố thông tin ESG là một công cụ quan trọng trong khung quản trị công ty hiện đại. Trước hết, một chế độ công bố minh bạch góp phần giảm bớt bất cân xứng thông tin giữa doanh nghiệp và thị trường. Nguyên tắc số 4 trong Bộ Nguyên tắc OECD (Công bố thông tin và minh bạch) nêu rõ rằng khuôn khổ quản trị công ty phải bảo đảm công bố kịp thời và chính xác tất cả các vấn đề trọng yếu của doanh nghiệp, bao gồm tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, tính bền vững, cấu trúc sở hữu và quản trị công ty. Báo cáo ESG cung cấp thông tin mà các báo cáo tài chính truyền thống không phản ánh, giúp nhà đầu tư đánh giá những rủi ro và cơ hội liên quan đến biến đổi khí hậu, quyền lợi người lao động, bình đẳng giới, xung đột lợi ích,... Khi thông tin được công bố đầy đủ, nhà đầu tư và cổ đông có thể giám sát tốt hơn và đưa ra quyết định đầu tư, biểu quyết hoặc góp ý một cách hiệu quả.

Thứ hai, công bố ESG đóng vai trò là cơ chế kỷ luật thị trường. OECD khẳng định rằng một chế độ công bố mạnh mẽ có thể ảnh hưởng đến hành vi của doanh nghiệp và bảo vệ nhà đầu tư, đồng thời giúp thu hút vốn và duy trì niềm tin vào thị trường. Ngược lại, việc thiếu minh bạch và báo cáo không đầy đủ có thể dẫn đến hành vi phi đạo đức, gây mất lòng tin và làm tăng chi phí vốn của doanh nghiệp. Trong bối cảnh thị trường vốn đang chuyển hướng đầu tư vào các doanh nghiệp bền vững, những doanh nghiệp công bố ESG minh bạch thường nhận được đánh giá tín nhiệm cao hơn và có chi phí vốn thấp hơn, qua đó tạo ra lợi thế cạnh tranh dài hạn.

Thứ ba, công bố ESG thúc đẩy hội đồng quản trị và ban điều hành tích hợp yếu tố bền vững vào chiến lược và hệ thống quản trị rủi ro của doanh nghiệp. IFRS S1 yêu cầu doanh nghiệp mô tả cách thức hội đồng quản trị giám sát các rủi ro và cơ hội bền vững, cách các chiến lược kinh doanh thích ứng với

những rủi ro này và cách doanh nghiệp đo lường tiến độ thực hiện các mục tiêu. Điều này buộc lãnh đạo doanh nghiệp phải chuyển ESG từ khẩu hiệu sang thực tiễn quản trị thực tế xác định người chịu trách nhiệm, thiết lập KPI, liên kết thù lao lãnh đạo với kết quả ESG và xây dựng quy trình kiểm soát nội bộ phù hợp. ESG không chỉ là báo cáo mà còn là động lực để cải thiện cấu trúc hội đồng quản trị, đào tạo năng lực giám sát và nâng cao khả năng chống chịu của doanh nghiệp trước biến động môi trường và xã hội.

Cuối cùng, công bố ESG giúp doanh nghiệp kết nối với các bên liên quan khác ngoài cổ đông. Thông qua báo cáo ESG, doanh nghiệp truyền thông cam kết của mình đối với người lao động, cộng đồng và môi trường. Điều này giúp doanh nghiệp xây dựng danh tiếng, thu hút giữ chân nhân tài cũng như tạo sự đồng thuận trong xã hội. Chuẩn IFRS S1 nhấn mạnh rằng thông tin bền vững có mối liên hệ chặt chẽ với dòng tiền và khả năng tạo ra giá trị dài hạn, bởi hoạt động của doanh nghiệp phụ thuộc vào nguồn lực và quan hệ với các bên liên quan trong toàn bộ chuỗi giá trị. Do đó, công bố ESG không chỉ phục vụ nhà đầu tư mà còn góp phần thúc đẩy mô hình quản trị đa bên (stakeholder governance), cân bằng lợi ích giữa cổ đông và các nhóm đối tượng liên quan.

## ***1.2. Cơ sở pháp lý và chuẩn mực về nghĩa vụ công bố ESG***

### ***1.2.1. Quy định của pháp luật Việt Nam về nghĩa vụ công bố thông tin ESG của các doanh nghiệp niêm yết***

Hiện nay, nghĩa vụ công bố thông tin ESG của các doanh nghiệp niêm yết không được quy định riêng trong một đạo luật cụ thể mà được quy định tích hợp hoặc rải rác ở các văn bản quy phạm pháp luật khác nhau. Cụ thể:

Điểm b khoản 1 Điều 120 Luật Chứng khoán 2019 và Điều 295 Nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định về trách nhiệm của công ty đại chúng (trong đó có công ty niêm yết) trong việc thực hiện công bố định kỳ Báo cáo thường niên. Ngoài ra, Bộ Tài chính cũng đã ban hành Thông tư 96/2020/TT-BTC để hướng dẫn cụ thể hơn về trách nhiệm minh bạch thông tin trên thị trường chứng khoán của các doanh nghiệp. Căn cứ Điều 14 Thông tư này, công ty niêm yết cổ phiếu có nghĩa vụ công bố định kỳ các Báo cáo được quy định tại Điều 10, trong đó bao gồm Báo cáo thường niên theo mẫu được hướng dẫn tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư.

Bên cạnh Luật Chứng khoán 2019, Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Thông tư 96/2020/TT-BTC thì trách nhiệm minh bạch thông tin ESG của các doanh nghiệp cũng được quy định rải rác ở một số văn bản quy phạm pháp luật khác. Cụ thể:

Điểm c khoản Điều 114 Luật Bảo vệ môi trường 2020 đã đặt ra trách nhiệm pháp lý của doanh nghiệp trong việc minh bạch các thông tin môi trường. Theo quy định này, các tổ chức, doanh nghiệp,

chủ dự án đầu tư hoặc các cơ sở thuộc đối tượng phải công bố thông tin môi trường có nghĩa vụ báo cáo thông tin cho cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường. Bên cạnh cơ chế bắt buộc, nhà nước cũng khuyến khích các tổ chức và doanh nghiệp tích cực cung cấp các thông tin về môi trường cho cơ quan quản lý (điểm a khoản Điều 114 Luật Bảo vệ môi trường 2020). Hai quy định này cho thấy sự chặt chẽ trong kỹ thuật lập pháp của các nhà làm luật, bởi đối với các doanh nghiệp có hoạt động sản xuất ảnh hưởng lớn đến môi trường thì việc minh bạch hóa thông tin là điều cần thiết để các cơ quan quản lý có thể theo dõi và kịp thời xử lý nếu doanh nghiệp để xảy ra các hậu quả môi trường nghiêm trọng. Trong khi đó, với các doanh nghiệp có hoạt động sản xuất kinh doanh không tác động nhiều đến môi trường thì việc công bố thông tin chỉ mang tính khuyến khích.

Khoản 4 Điều 176 Luật Doanh nghiệp 2020 cũng quy định về nghĩa vụ công bố thông tin của doanh nghiệp. Theo đó, công ty đại chúng (trong đó có công ty niêm yết) phải thực hiện việc công bố thông tin theo quy định của pháp luật về chứng khoán. Như đã phân tích ở phần trên, công bố Báo cáo thường niên (trong đó có nội dung về Báo cáo phát triển bền vững) là một trong những nghĩa vụ doanh nghiệp niêm yết phải thực hiện theo quy định tại Điều 14 Thông tư 96/2020/TT-BTC. Do đó, tuy không trực tiếp đề cập đến nghĩa vụ công bố thông tin ESG nhưng thông qua kỹ thuật viện dẫn luật chuyên ngành, có thể thấy minh bạch hóa thông tin về phát triển bền vững cũng là trách nhiệm bắt buộc của các công ty niêm yết theo quy định của pháp luật.

Như vậy, có thể thấy, pháp luật Việt Nam bước đầu đã thiết lập khung pháp lý về trách nhiệm của các doanh nghiệp niêm yết trong việc công khai minh bạch thông tin phát triển bền vững. Tuy chưa có một đạo luật cụ thể quy định về nghĩa vụ công bố thông tin của doanh nghiệp niêm yết nhưng các chính sách hiện hành cho thấy pháp luật Việt Nam đang từng bước tiếp cận các chuẩn mực quốc tế để sớm thiết lập khung pháp lý về ESG nói chung và nghĩa vụ công bố thông tin của các doanh nghiệp niêm yết nói riêng.

### *1.2.2. Chuẩn mực và thông lệ quốc tế về nghĩa vụ công bố thông tin ESG của các doanh nghiệp*

Ở cấp độ quốc tế, nghĩa vụ công bố thông tin ESG của các doanh nghiệp được quy định đa dạng ở các văn bản pháp luật từ “luật cứng” đến “luật mềm”.

Trước hết, nghĩa vụ công bố thông tin ESG của công ty được quy định tại Bộ Nguyên tắc OECD, được phê chuẩn bởi Hội đồng Bộ trưởng OECD vào năm 1999 thông qua Nguyên tắc 4 - Công bố thông tin và minh bạch. Khuôn khổ quản trị công ty phải bảo đảm việc công bố thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác và minh bạch đối với tất cả các vấn đề trọng yếu của doanh nghiệp. Các thông tin này không chỉ bao gồm dữ liệu tài chính truyền thống như báo cáo tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh hay cơ cấu sở hữu, mà còn mở rộng sang các yếu tố phi tài chính, đặc biệt là

những vấn đề liên quan đến môi trường và xã hội, quản trị (ESG), giúp các cổ đông, nhà đầu tư, khách hàng hay các bên liên quan đánh giá khách quan tình hình hoạt động của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, Nguyên tắc 5 cũng quy định về trách nhiệm giải trình của Hội đồng quản trị, tiếp tục củng cố nghĩa vụ công bố thông tin khi nhấn mạnh vai trò của Hội đồng quản trị trong việc giám sát hoạt động doanh nghiệp, bảo đảm tính minh bạch của báo cáo tài chính và phi tài chính, cũng như thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro hiệu quả.

Trong thực tiễn quốc tế, các doanh nghiệp cũng sử dụng nhiều bộ tiêu chuẩn báo cáo ESG toàn cầu nhằm chuẩn hoá việc công bố thông tin, đảm bảo được sự thống nhất trong báo cáo. Chẳng hạn như mô hình GRI Standards; SASB, ISSB... Hệ thống tiêu chuẩn này cung cấp khuôn khổ báo cáo có cấu trúc, cho phép doanh nghiệp công khai tác động môi trường – xã hội của mình một cách minh bạch và có thể so sánh.

Tuy nhiên, Bộ Nguyên tắc OECD và các công cụ đo lường chỉ số ESG toàn cầu không có tính chất ràng buộc về mặt pháp lý mà hoàn toàn dựa trên cơ sở tự nguyện của doanh nghiệp. Do vậy, Liên minh châu Âu (EU) được xem là khu vực đi đầu trong việc xây dựng khung pháp lý bắt buộc về công bố thông tin ESG. Nghĩa vụ này được pháp điển hoá thông qua Chỉ thị Báo cáo Phát triển Bền vững Doanh nghiệp (Corporate Sustainability Reporting Directive – CSRD).

CSRD đánh dấu bước chuyển quan trọng từ cơ chế khuyến khích tự nguyện sang nghĩa vụ pháp lý bắt buộc đối với việc công bố thông tin ESG. Theo chỉ thị này, hơn 50.000 doanh nghiệp hoạt động trong và ngoài EU phải công bố báo cáo phát triển bền vững hằng năm, bao gồm đầy đủ thông tin về môi trường, xã hội và quản trị doanh nghiệp và tuân thủ theo Bộ Chuẩn mực Báo cáo Phát triển Bền vững châu Âu (European Sustainability Reporting Standards – ESRS). Bộ Chuẩn mực ESRS có 3 trụ cột chính là Môi trường (E), Xã hội (S) và Quản trị (G) với hơn 100 nhóm chỉ số và trên 1000 chỉ tiêu báo cáo, nhằm thiết lập hệ thống tiêu chuẩn thống nhất. Mục tiêu của CSRD là nâng cao tính minh bạch thị trường, giúp nhà đầu tư và các bên liên quan đánh giá chính xác hiệu quả phi tài chính cũng như mức độ rủi ro bền vững của doanh nghiệp.

## **2. Thực tiễn áp dụng và hạn chế của pháp luật Việt Nam về nghĩa vụ công bố thông tin ESG**

### ***2.1. Thực trạng áp dụng pháp luật của một số doanh nghiệp niêm yết Việt Nam về nghĩa vụ công bố thông tin ESG***

Trong những năm gần đây, nhiều doanh nghiệp niêm yết tại Việt Nam bắt đầu tuân thủ nghĩa vụ công bố công tin phát triển bền vững sau các cam kết phát triển bền vững và giảm phát thải của Việt Nam. Tuy nhiên, mức độ công bố thông tin ESG nhìn chung vẫn chưa có sự đồng đều giữa các doanh

nghiệp. Từ năm 2015 đến năm 2024, chỉ số công bố thông tin của các công ty niêm yết ở Việt Nam chỉ khoảng 0.23 (được tính trên thang điểm 1). Kể từ sau thời điểm Việt Nam cam kết sẽ đạt phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050 tại Hội nghị COP 26, mức độ quan tâm đến việc công bố thông tin phát triển bền vững tăng lên, tuy nhiên tốc độ còn chậm và khoảng cách giữa các ngành là tương đối lớn.

Cụ thể hơn, ngành tiêu dùng và bảo hiểm - tài chính có chỉ số công bố thông tin ESG khá cao so với mức trung bình (xấp xỉ 0.31) do các ngành này chịu nhiều áp lực về minh bạch thông tin từ các nhà đầu tư và người tiêu dùng. Các công ty công nghệ cũng đạt chỉ số công bố thông tin phát triển bền vững cao hơn mặt bằng trung (khoảng 0.25). Ngành dịch vụ đạt khoảng 0.18 điểm về mức độ tuân thủ nghĩa vụ công bố thông tin, tuy nhiên có sự chênh lệch lớn giữa các doanh nghiệp hoạt động trong ngành. Cụ thể, các công ty lớn đã bắt đầu thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin ESG do yêu cầu từ đối tác, trong khi nhiều doanh nghiệp nhỏ vẫn chưa thật sự chú trọng việc báo cáo các thông tin phi tài chính. Ngành công nghiệp chỉ đạt 0.2 do chi phí tuân thủ cao dẫn đến ít đầu tư vào báo cáo ESG. Cuối cùng, ngành sản xuất có mức độ báo cáo ESG thấp nhất, cho thấy sự thiếu đầu tư vào việc báo cáo các thông tin phát triển bền vững.

## ***2.2. Hạn chế của pháp luật Việt Nam khi so sánh với thông lệ và chuẩn mực quốc tế***

### ***2.2.1. Chưa xác lập nghĩa vụ công bố thông tin ESG một cách cụ thể***

Hiện nay, Thông tư 96/2020/TT-BTC về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán được coi là văn bản quy phạm pháp luật quy định toàn diện nhất về nghĩa vụ công bố thông tin ESG của các doanh nghiệp niêm yết. Trong khi đó, hai văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn Thông tư là Luật Chứng khoán 2019 và Nghị định 155/2020/NĐ-CP chỉ đề cập một cách chung nhất về nghĩa vụ công bố thông tin phi tài chính của doanh nghiệp (Điểm b khoản 1 Điều 120 Luật Chứng khoán 2019 và Điều 295 Nghị định 155/2020/NĐ-CP)

Trong khi đó, Liên minh Châu Âu (EU) đã ban hành Chỉ thị Báo cáo Phát triển bền vững doanh nghiệp CSRD - một chỉ thị yêu cầu các công ty lớn và các công ty niêm yết phải thực hành báo cáo về tác động xã hội cũng như những rủi ro về môi trường và xã hội mà các doanh nghiệp sẽ đối mặt. Sau khi chỉ thị được nội luật hóa và khi luật quốc gia có hiệu lực thì các doanh nghiệp thuộc đối tượng điều chỉnh buộc phải tuân theo quy định này. Như vậy có thể thấy, minh bạch hóa thông tin về ESG là một nghĩa vụ của các công ty niêm yết được quy định cụ thể và trực tiếp ở các đạo luật của các quốc gia là thành viên của Liên minh Châu Âu (như Bỉ, Croatia,...), thay vì chỉ được quy định một cách khái quát như trong Luật Chứng khoán 2019 hay Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

### ***2.2.2. Kiểm toán Báo cáo phát triển bền vững***

Hiện nay, quy định về bắt buộc kiểm toán chỉ được áp dụng cho Báo cáo tài chính thường niên của công ty (Điều 9 Luật Kiểm toán độc lập 2011) trong khi chưa có một quy định nào trong hệ thống pháp luật Việt Nam quy định về nghĩa vụ của doanh nghiệp trong việc thực hiện kiểm toán Báo cáo ESG.

Trái lại, kiểm toán Báo phát triển bền vững được coi là một nghĩa vụ mà các doanh nghiệp nghiêm yết phải thực hiện theo quy định tại CSRD. Theo đó, CSRD chỉ yêu cầu “đảm bảo hạn chế” (Limited assurance) tức việc kiểm toán chỉ mang tính sơ bộ, không kiểm toán sâu như kiểm toán Báo cáo tài chính thông thường. Tuy nhiên, CSRD cũng cho phép sau này EU có thể chuyển sang “đảm bảo hợp lý” (Reasonable assurance) để thẩm định sâu hơn về độ uy tín của dữ liệu được báo cáo. Đây được coi là một thay đổi lớn đối với khi so sánh với Chỉ thị Báo cáo Phi tài chính (Non-Financial Reporting Directive - NFRD) bởi chỉ thị NFRD không yêu cầu Báo cáo phát triển bền vững phải được kiểm định nghiêm ngặt. Quy định kiểm toán Báo cáo ESG của CSRD góp phần giảm thiểu rủi ro về hành vi “giả xanh” (greenwashing) và giúp tăng mức độ uy tín của các dữ liệu được công bố để bảo vệ lợi ích của các bên liên quan, đặc biệt là các nhà đầu tư.

### *2.2.3. Chế tài xử phạt*

Tương tự kiểm toán Báo cáo phát triển bền vững, pháp luật Việt Nam chưa quy định cụ thể về chế tài xử phạt đối với các công ty có nghĩa vụ công bố thông tin ESG nhưng công bố thông tin không đúng thời hạn hoặc không đầy đủ, hoặc không công bố thông tin. Hiện nay, Điều 42 Nghị định 156/2020/NĐ-CP chỉ quy định phạt tiền vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin về sự kiện ảnh hưởng lớn đến lợi ích của các nhà đầu tư hay tác động mạnh đến giá chứng khoán, trong khi chế tài xử phạt nghĩa vụ minh bạch hóa thông tin ESG không được đề cập.

Trong khi đó, mặc dù CSRD không quy định về chế tài xử phạt cụ thể đối với các hành vi vi phạm trách nhiệm công bố thông tin Báo cáo phát triển bền vững nhưng phần 3.6 của Chỉ thị này cũng nêu rõ việc xử phạt các doanh nghiệp phải báo cáo ESG nhưng không thực hiện sẽ do quốc gia thành viên quy định. Quy định này là hoàn toàn phù hợp với mô hình điển hình của các Chỉ thị EU, nơi mà các chế tài xử phạt sẽ được quy định cụ thể ở từng nước thành viên thay vì được quy định trực tiếp tại các Chỉ thị do Liên minh Châu Âu ban hành (ví dụ tại Điều 27 Chỉ định Thẩm định tính bền vững của doanh nghiệp - Corporate Sustainability Due Diligence Directive - CSDDD cũng quy định hình phạt được áp dụng cho chủ thể vi phạm sẽ do quốc gia thành viên ban hành).

## **3. Giải pháp hoàn thiện pháp luật Việt Nam về quản trị công ty theo ESG**

### ***3.1. Xác lập nghĩa vụ công bố ESG mang tính bắt buộc***

Trước hết, pháp luật Việt Nam cần mở rộng nghĩa vụ công bố thông tin định kỳ của các công ty niêm yết. Pháp luật hiện nay đã quy định trách nhiệm pháp lý của doanh nghiệp niêm yết trong việc minh bạch hóa thông tin tài chính và các thông tin bất thường. Tuy nhiên, pháp luật nên mở rộng phạm vi của nghĩa vụ công bố thông tin đối với các thông tin phi tài chính, bao gồm thông tin về Môi trường - Xã hội - Quản trị (ESG). Việc quy định như trên là phù hợp với xu hướng quốc tế khi pháp luật của nhiều quốc gia hiện nay quy định việc công bố Báo cáo phát triển bền vững là một nghĩa vụ bắt buộc đối với các doanh nghiệp niêm yết, ví dụ Singapore, quốc gia này đã yêu cầu các công ty niêm yết phải thực hiện Báo cáo ESG theo quy tắc “comply or explain” (quy tắc yêu cầu các doanh nghiệp phải thực hành báo cáo thông tin Phát triển bền vững, nếu không báo cáo thì phải có trách nhiệm giải trình lý do và đưa ra giải pháp khắc phục).

Hiện nay, hướng dẫn về Báo cáo ESG chỉ được quy định tại phần 6 (III) Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC. Về dài hạn, pháp luật Việt Nam nên yêu cầu các doanh nghiệp niêm yết thực hành Báo cáo ESG độc lập để các doanh nghiệp có thể báo cáo một cách toàn diện nhất về các thông tin Môi trường - Xã hội - Quản trị (vì Phụ lục IV Thông tư 96/2020/TT-BTC chỉ đặt ra một số tiêu chí cơ bản). Ngoài ra, các nhà làm luật cũng nên tham khảo chuẩn mực IFRS Sustainability Disclosure Standards hay hướng dẫn ESG của IOSCO để xây dựng văn bản hướng dẫn Báo cáo phát triển bền vững.

Theo Thông tư 96/2020/TT-BTC, doanh nghiệp có nghĩa vụ báo cáo tình hình quản trị công ty định kỳ, gồm thông tin về Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thù lao lãnh đạo và giao dịch với các bên liên quan. Tuy nhiên, nội dung công bố cần được cụ thể hóa hơn, ví dụ báo cáo cần bao gồm các thông tin về tỷ lệ dự họp của các thành viên hay hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị,... Tương tự, pháp luật cũng cần yêu cầu các công ty niêm yết công khai điều lệ công ty và những quy chế nội bộ quan trọng để tăng cường tính minh bạch và tạo sức ép cho các doanh nghiệp trong việc xây dựng quy chế và điều lệ phù hợp với quy định của pháp luật.

Tiếp đến, bên cạnh xây dựng khung pháp lý về công bố Báo cáo phát triển bền vững, pháp luật cần thiết lập chế tài xử phạt mạnh tay hơn đối với các hành vi vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin ESG để đảm bảo tính răn đe. Hiện nay, Điều 42 Nghị định 156/2020/NĐ-CP chỉ quy định về xử phạt tiền với hành vi vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại khoản 3 Điều 120 Luật Chứng khoán 2019 (doanh nghiệp không công bố thông tin khi xảy ra sự kiện ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán hay lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư). Tuy nhiên, pháp luật cần bổ sung chế tài xử phạt đối với hành vi không công bố thông tin ESG hoặc công bố thông tin không chính xác. Việt Nam có thể tham khảo kinh nghiệm ban hành khung hình phạt từ Singapore. Quốc gia này cũng yêu cầu các doanh nghiệp

niêm yết phải thực hành công bố Báo cáo phát triển bền vững, nếu các công ty vi phạm nghĩa vụ công bố thì có thể bị phạt tiền, lệnh cấm, khiển trách hoặc cảnh cáo.

### **3.2. Quy định rõ tiêu chuẩn báo cáo**

Phụ lục IV được ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC cho phép các công ty tự lựa chọn chuẩn mực báo cáo quốc tế khi thực hành báo cáo phát triển bền vững. Tuy nhiên, điều này sẽ gây ra nhiều khó khăn cho cả nhà đầu tư và các cơ quan quản lý, bởi lẽ nhà đầu tư sẽ khó so sánh báo cáo giữa các doanh nghiệp bởi mỗi bộ tiêu chuẩn có mục tiêu, phạm vi và cách đo lường khác nhau; trong khi đó, các cơ quan quản lý cũng không dễ dàng trong việc xác định thế nào là một báo cáo đầy đủ do không có hệ quy chiếu. Do đó, Việt Nam cần xây dựng một tiêu chuẩn báo cáo ESG thống nhất, phù hợp với cả pháp luật trong nước và quốc tế, để khắc phục những bất cập nêu trên.

Hiện nay có nhiều tiêu chuẩn báo cáo quốc tế được áp dụng. Tuy nhiên, Chính phủ nên xây dựng một bộ tiêu chuẩn báo cáo dựa trên sự kết hợp giữa Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu (Global Reporting Initiative - GRI) và Chuẩn mực Kế toán Bền vững (Sustainability Accounting Standards Board - SASB). Cụ thể, Việt Nam có thể tham khảo GRI - một trong những bộ tiêu chuẩn báo cáo ESG phổ biến nhất hiện nay, để xây dựng các tiêu chí bắt buộc trong Báo cáo Phát triển bền vững, sau đó sử dụng SASB - tiêu chuẩn báo cáo được cụ thể hóa cho 77 ngành và 11 nhóm ngành, để đưa ra các tiêu chí phải báo cáo phù hợp với từng ngành và nhóm ngành. Điều này sẽ giúp các nhà đầu tư có thể dễ dàng so sánh và đưa ra những đánh giá khách quan về Báo cáo Phát triển bền vững giữa các công ty hoạt động trong ngành. Thực tế cho thấy nhiều doanh nghiệp trên thế giới cũng kết hợp bộ tiêu chuẩn GRI và SASB trong Báo cáo Phát triển bền vững. Theo thống kê của KPMG thực hiện vào tháng 01 năm 2026, khoảng 11% các công ty đã lựa chọn đồng thời GRI và SASB là bộ tiêu chuẩn để báo cáo Phát triển bền vững.

### **3.3. Kiểm toán Báo cáo Phát triển bền vững**

Báo cáo Phát triển bền vững của các doanh nghiệp cần được kiểm toán bởi một đơn vị độc lập sau khi được xây dựng dựa trên bộ tiêu chuẩn theo quy định để nhằm đảo tính minh bạch của các thông tin được công bố. Việt Nam có thể tham khảo kinh nghiệm từ EU để ban hành hướng dẫn về kiểm toán Báo cáo ESG. Theo quy định của CSRD, Báo cáo Phát triển bền vững của doanh nghiệp trước mắt sẽ được “đảm bảo có giới hạn” (limited assurance - tức chỉ kiểm toán ở mức độ cơ bản để xem xét có sai sót ở các thông tin trọng yếu hay không), sau đó trong tương lai gần, EU hướng tới “đảm bảo hợp lý” (reasonable assurance - kiểm toán kỹ hơn để đảm bảo tính chính xác của các thông tin được báo cáo). CSRD cho phép các doanh nghiệp có thể lựa chọn kiểm toán viên nội bộ, kiểm toán viên khác hoặc một đơn vị kiểm toán độc lập. Tuy nhiên, để đảm bảo tính minh bạch của Báo cáo, Việt Nam nên đưa ra quy

định việc kiểm toán phải được tiến hành bởi một công ty cung cấp dịch vụ kiểm toán, thay vì cho phép doanh nghiệp thực hiện kiểm toán nội bộ.

### ***3.4. Ứng dụng công nghệ trong việc công bố và giám sát thông tin***

Hiện nay, các thông tin về ESG được tích hợp như một phần trong Báo cáo thường niên và được tải lên trang thông tin chính thức của doanh nghiệp. Điều này gây ra nhiều khó khăn cho các cơ quan quản lý và các nhà đầu tư trong việc tìm kiếm thông tin và so sánh Báo cáo ESG giữa các doanh nghiệp hay Báo cáo ESG của chính doanh nghiệp đó qua từng năm.

Vì vậy, Việt Nam cần phát triển một website chính thức do Chính phủ hoặc cơ quan nhà nước quản lý để các doanh nghiệp, bao gồm các công ty niêm yết, đăng tải và công bố độc lập thông tin ESG. Việt Nam có thể tham khảo kinh nghiệm phát triển website công bố thông tin ESG của Nhật Bản - JPX ESG Link (trước đây là JPX Listed Company ESG Information Web). Website này giúp tập hợp các tất cả Báo cáo phát triển bền vững mà các doanh nghiệp niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Tokyo (Tokyo Stock Exchange) đã đăng tải trên trang thông tin chính thức của họ. Điều này giúp các nhà đầu tư có thể dễ dàng tìm kiếm Báo cáo ESG của nhiều doanh nghiệp ở cùng một địa chỉ. Bên cạnh các Báo cáo chứa thông tin về ESG, JPX ESG Link cũng giúp tổng hợp các Báo cáo khác chứa thông tin liên quan đến ESG, ví dụ như hoạt động ngân hàng đã tham gia ký kết thỏa thuận khoản vay hỗ trợ quản lý bền vững với công ty khác.

Bên cạnh việc xây dựng trang website chính thức để các công ty niêm yết công bố Báo cáo phát triển bền vững thì việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI cũng nên được xem xét để tăng cường hiệu quả giám sát thông tin. Ví dụ có thể ứng dụng AI để xác định tính đầy đủ của các thông tin được công bố thông qua việc đọc các Báo cáo phát triển bền vững và đối chiếu với bộ tiêu chuẩn (như GRI) để kịp thời phát hiện các nội dung không được báo cáo. Điều này sẽ giảm bớt gánh nặng kiểm tra thủ công cho các cơ quan quản lý. Ngoài ra, có thể sử dụng AI để chuẩn hóa dữ liệu để chuyển các báo cáo được đăng tải dưới dạng file PDF hay báo cáo được scan thành dữ liệu có cấu trúc theo bộ tiêu chuẩn (ví dụ GRI).

### **Kết luận**

Nghĩa vụ công bố thông tin ESG đang trở thành một cấu phần ngày càng quan trọng trong quản trị công ty hiện đại đối với doanh nghiệp niêm yết. Trong bối cảnh thị trường hiện nay vốn ngày càng coi trọng tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và phát triển bền vững, công bố thông tin ESG không còn chỉ là hoạt động truyền thông tự nguyện mà còn cần được nhìn nhận như một nghĩa vụ pháp lý của các doanh nghiệp.

Pháp luật Việt Nam thời gian qua đã bước đầu xác lập nghĩa vụ công bố thông tin phát triển bền vững của các doanh nghiệp thông qua các văn bản quy phạm pháp luật khác nhau, song các quy định hiện hành vẫn còn phân tán, chưa xác lập đầy đủ một cơ chế công bố ESG mang tính hệ thống, thống nhất và có khả năng thực thi cao. So sánh với xu hướng quốc tế cho thấy khoảng cách đáng kể của pháp luật Việt Nam không chỉ nằm ở phạm vi nghĩa vụ công bố mà còn ở tiêu chuẩn báo cáo, cơ chế kiểm toán, độ tin cậy của dữ liệu và chế tài xử lý vi phạm. Thực tiễn áp dụng tại các doanh nghiệp niêm yết cũng phản ánh rõ sự thiếu đồng đều, thậm chí xu hướng công bố mang tính hình thức ở không ít trường hợp. Vì vậy, việc hoàn thiện pháp luật về nghĩa vụ công bố thông tin ESG là điều cần thiết để đáp ứng yêu cầu hội nhập, củng cố niềm tin thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh và thúc đẩy sự phát triển bền vững của doanh nghiệp niêm yết tại Việt Nam.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

European Commission. (2025), “*Corporate sustainability reporting.*”, December 9, Truy cập tại: [https://finance.ec.europa.eu/capital-markets-union-and-financial-markets/company-reporting-and-auditing/company-reporting/corporate-sustainability-reporting\\_en](https://finance.ec.europa.eu/capital-markets-union-and-financial-markets/company-reporting-and-auditing/company-reporting/corporate-sustainability-reporting_en)

IFRS Foundation. (2023). “*IFRS S1 general requirements for disclosure of sustainability-related financial information*”, Truy cập tại: <https://bom.so/CCm0M8>

Japan Exchange Group, Inc., & JPX Market Innovation & Research, Inc, (2024), *Launch of “JPX Sustainability Information Search Tool (Beta Version) for TSE listed companies”*, Japan Exchange Group, December 26, <https://jpx.esgdata.jp/app>

KPMG, (2026). *The race to 2027: Accelerating sustainability reporting readiness among Ghana's listed companies*, January  
<https://assets.kpmg.com/content/dam/kpmg/gh/pdf/Sustainability%20Reporting%20on%20Listed%20Companies%202026.pdf>

Luật Bảo vệ môi trường 2020

Luật Chứng khoán 2019

Luật Doanh nghiệp 2025

Nghị định 155/2020/NĐ-CP

Nghị định 156/2020/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán.

- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- O’Connell, R (2025), “*CSRD transposition across the EU: A snapshot.*” Nossadata, May 1.
- OECD (2023). *G20/OECD Principles of Corporate Governance 2023*. OECD Publishing, Paris
- OECD. (2025), *Board responsibility and sustainability-related disclosure in Asia*, OECD Publishing.
- Peterdy, K (2022), “*ESG disclosure.*”, Corporate Finance Institute, May 26.
- Pollman, E (2022), “*The making and meaning of ESG*”, ECGI Law Working Paper No. 659/2022, European Corporate Governance Institute, Brussels
- Prof. Dr. Christian Fink (2023), “*CSRD: What you need to know about the EU’s new directive on corporate sustainability reporting.*”, Lucanet, February 14
- Sustainability Directory, (2025). “*Does the CSRD require an external audit of the sustainability report?*”, October 22, Truy cập tại: <https://esg.sustainability-directory.com/learn/does-the-csrd-require-an-external-audit-of-the-sustainability-report/>
- Thông tư 96/2020/TT-BTC hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- Wolf Theiss, (2023), “*Corporate sustainability reporting directive: New reporting requirements for undertakings in the EU*”, January 16, Truy cập tại: [https://www.wolftheiss.com/wp-content/uploads/2023/01/23\\_01\\_16\\_CA\\_Corporate-Sustainability-Reporting-Directive\\_ENG.pdf](https://www.wolftheiss.com/wp-content/uploads/2023/01/23_01_16_CA_Corporate-Sustainability-Reporting-Directive_ENG.pdf)